

Số: 02/2025/QĐST-KDTM

K, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Công ty cổ phần M (MARS).

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T. Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T1. Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền B.

(Theo văn bản ủy quyền số 02/2024/UQ-GĐ ngày 19/04/2024 của Giám đốc Công ty M)

Đại diện theo ủy quyền lại: ông Trần Huy H, ông Phạm Tất T2, bà Lê Thị Minh L, đều là chuyên viên xử lý nợ.

(Theo văn bản uỷ quyền v/v khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa số 1573/2024/UQ-MARS ngày 13/8/2024)

2. Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (V2)

Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L1, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm T5 nợ pháp lý.

(Theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V1)

- *Bị đơn:* chị Trần Thị H1, sinh năm 1998 và anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991 (đã chết); ĐKHKTT: xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ và nơi ở hiện nay của chị Trần Thị H1: số A, đường L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ trong tố tụng của anh Nguyễn Văn V:* ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1957; địa chỉ: xóm Đ, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ trong tố tụng của bị đơn anh Nguyễn Văn V: anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ còn phải thanh toán:

Tổng số tiền bị đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn trong tố tụng đối với nguyên đơn là Công ty cổ phần M và Ngân hàng V2 tính đến ngày 14/3/2025 là: 540.967.813 đồng, trong đó: nợ gốc: số tiền 435.000.000 đồng, nợ lãi số tiền 98.995.585 đồng, lãi chậm trả số tiền: 6.972.228 đồng gồm:

- Nợ công ty Cổ phần M (99%) tổng số tiền của Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 14/3/2025 là: 535.558.135 đồng bao gồm: nợ gốc số tiền 430.650.000 đồng, nợ lãi số tiền 98.005.629 đồng và nợ lãi chậm trả số tiền 6.902.505 đồng.

- Nợ V3 (1%) tổng số tiền của Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 14/3/2025 là 5.409.678 đồng bao gồm: nợ gốc số tiền 4.350.000 đồng, nợ lãi số tiền 989.956 đồng và nợ lãi chậm trả số tiền 69.722 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 14/3/2025, bị đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ trong tố tụng của bị đơn anh Nguyễn Văn V phải thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số nợ trên. Trong thời gian này, bị đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức và khế ước nhận nợ trước đây đã ký kết với ngân hàng.

Trong trường hợp, bị đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ trong tố tụng của bị đơn anh Nguyễn Văn V không thực hiện theo thỏa thuận này thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (V2) và Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa các bên.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Đã giải quyết xong, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Bị đơn chị Trần Thị H1 và người kế thừa quyền, nghĩa vụ trong tố tụng của bị đơn anh Nguyễn Văn V phải nộp 12.819.000đ (mười hai triệu tám trăm mười chín nghìn đồng đã làm tròn) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M và Ngân hàng Thương mại cổ phần V1 (V2) số tiền tạm ứng án phí là 11.948.000đ (mười một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001916 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự; người đại diện;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu